





Lập trình Android



- 1 Hàm trong kotlin
- Ví dụ vận dụng

Bài tập Kotlin 17

Functions in Kotlin



Hàm trong Kotlin

- ☐ 1. Khái quát về hàm:
- ☐ Khi muốn thực thi một đoạn code nào nó nhiều lần, thay vì phải copy đi copy lại đoạn code đó, dẫn đến chương trình bị trùng lặp code rất
 - => Khi đó ta sử dụng hàm
- Hàm là 1 khối lệnh thực hiện 1 công việc hoàn chỉnh (module) Hàm còn được gọi là chương trình con, phương thức, hành vi
- ☐ Hàm có 2 loại:
 - Trả về giá trị (có return)
 - Không trả về giá trị: gọi là hàm thủ tục (procedure)
- □ Công dụng:
 - 1. Chia nhỏ phân việc của dự án
 - 2. Tái sử dụng: khi cần chỉ cần gọi lại chương trình con mà o cần phải vi<mark>ết lại:</mark>

1

Hàm trong Kotlin

2. Khai báo hàm (có return):

```
Tên hàm Parametters Kiểu trả về

fun TinhTong(a:Int ,b:Int): Int

Function Body

Tên hàm Parametters Viều trả về
```

```
fun TinhTong(a:Int ,b:Int): Int
{
    return (a+b)
}

fun main(args: Array<String>) {
    var tong:Int = TinhTong(a:7, b:5)
    println(tong)
}
```

□ 3. Hàm thủ tục, (không có return)

```
fun Xinchao(s:String)
{
   if(s== "nam")
      println("Xin chào, mình là boy")
   else if ( s=="nu")
      println("Xin chào, mình là girl")
}
```

```
Xinchao( s: "nu")
Xinchao( s: "nam")
```

Xin chào, mình là girl Xin chào, mình là boy

□ 4. Đặt tên hàm:

- Giống quy tắc đặt tên biến
- Nên ghi tường minh (VD: BinhPhuong(), TinhGiaiThua())





Ví dụ vận dụng

☐ Viết chương trình giải ptb2 dùng hàm :

- 1. Tìm nghiệm của ptb2 với : a = 1, b = 2, c = 3
- 2. Tìm nghiệm của ptb2 với : a = 1, b = 2, c = 1
- 3. Tìm nghiệm của ptb2 với : a = 1, b = 2, c = -3

Giải phương trình bậc 2

Bước 1: Tính Δ=b²-4ac

Bước 2: So sánh ∆ với 0

- ∆ < 0 => phương trình (1) vô nghiệm
- Δ = 0 => phương trình (1) có nghiệm kép $x_1=x_2=-rac{b}{2a}$
- Δ > 0 => phương trình (1) có 2 nghiệm phân biệt, ta dùng công thức nghiệm sau:

$$x_1 = rac{-b + \sqrt{ riangle}}{2a}$$
 và $x_2 = rac{-b - \sqrt{ riangle}}{2a}$

Mẹo nhẩm nghiệm phương trình bậc 2 nhanh:

- Nếu a+b+c=0 thì x₁ = 1, x₂ = c/a
- Nếu a-b+c=0 thì x₁ = -1, x₂ = -c/a





Ví dụ vận dụng

```
fun giaiPTB2(a:Double, b:Double, c:Double): String
       if (b==0.0 && c==0.0)
       else if (b==0.0 && c!=0.0)
           return "Pt có nghiệm x = ${-c/b}"
       var delta = (b*b)-(4*a*c)
       if(delta<0)
       else if (delta ==0.0)
           var x = -b/(2*a)
           var x1 = (-b + sqrt(delta))/(2*a)
           var x2 = (-b - sqrt(delta))/(2*a)
```

```
var kq1 = giaiPTB2( a: 1.0, b: 2.0, c: 3.0)
var kq2 = giaiPTB2( a: 1.0, b: 2.0, c: 1.0)
var kq3 = giaiPTB2( a: 1.0, b: 2.0, c: -3.0)
println(kq1)
println(kq2)
println(kq3)
```

```
fun main(args: Array<String>) {
    var a:Double?
    var b:Double?
    var c:Double?
    println("Nhập hệ số a:")
    a= readLine()?.toDouble()
    println("Nhập hệ số b:")
    b= readLine()?.toDouble()
    println("Nhập hệ số c:")
    c= readLine()?.toDouble()
    if(a==null || b==null || c==null)return
    var kq=giaiPTB2(a,b,c)
    println(kq)
```

3

Bài tập Kotlin 17

☐ Viết chương trình nhập vào từ bàn phím 2 số a, b

```
Nhập 1 ký tự +, -, *,/
```

(Làm theo 2 cách, C1: Dùng function, C2: Dùng when)

- 1. Nếu nhập + : Tính a+b và in ra kết quả
- 2. Nếu nhập : Tính a-b và in ra kết quả
- 3. Nếu nhập * : Tính a*b và in ra kết quả
- 4. Nếu nhập / : Tính a/b và in ra kết quả (chú ý ktra mẫu số khác 0)

```
mời nhập vào số a

6

mời nhập vào số b

5

mời nhập vào phép tính(+,-,*,/):

4

kết quả = 11.0
```

```
mời nhập vào số a

5

mời nhập vào số b

2

mời nhập vào phép tính(+,-,*,/):

*

kết quả = 10.0
```

```
mời nhập vào số a

9

mời nhập vào số b

0

mời nhập vào phép tính(+,-,*,/):

/

0 chia được má ơi
```

